SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2200 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

VLAT 1.0064 ISO/IEC 17025:2017

Mã số mẫu: 02200.26	**Trang: 1/2**

Tên khách hàng	:	CÔNG TY TNHH MTV NƯỚC BIWASE BÌNH PHƯỚC
Địa chỉ	:	Tổ 1, khu phố Mỹ Hưng, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai
Tên mẫu	:	**Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu	:	1000+200ml
Ngày nhận mẫu	:	04/08/2026
Ngày trả kết quả	:	14/08/2026
Địa điểm lấy mẫu	:	Khu công nghiệp Minh Hưng 3 - Đường D6, phường Minh Hưng, Tp Đồng Nai
Người lấy mẫu	:	Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đồng Nai
Tình trạng mẫu	:	Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

Đồng Nai, ngày 13 tháng 8 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Phi Long

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Trần Ngọc Quang

Scanned with CamScanner

Mã số : TLHS/QT-QLKQ-03/BM02

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 02200.26	Trang: 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	*Escherichia coli**	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	04/08/2026
2	*Coliform tổng số**	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	04/08/2026
3	*Clo dư tự do*	Chlorine test	0,47 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	04/08/2026
4	*Độ đục*	Turbidity AL450T-IR	0,39 NTU	≤ 2 NTU	04/08/2026
5	*Màu sắc*	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	05/08/2026
6	*Mùi*	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	04/08/2026
7	pH*	TCVN 6492:2011	6,98	6,0 - 8,5	04/08/2026
8	*Arsenic (As)*	SMEWW 3125 B: 2023	Không phát hiện	≤ 0,01mg/l	07/08/2026
9	*Chỉ số Pecmanganat*	TCVN 6186:1996	0,26 mg/l	≤ 2mg/l	05/08/2026
10	*Amoni (NH_3 và NH_4+ Tính theo N)*	TCVN 6179:1996	0,01 mg/l	≤ 1 mg/l	05/08/2026

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

Scanned with CamScanner